

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 07-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Bà Phạm Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1963 tại thành phố Hải Phòng; nơi ĐKTT: Số 5/23/285 đường M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn H, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng: Bà Lê Thị V, chị Lưu Thị T, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị S, ông Vũ Xuân T và bà Lê Thị H; bà H, bà S, ông T và bà H có mặt; bà V và chị T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn T là em ruột ông Lê Văn H. Khoảng đầu năm 2018, bị cáo về nhà cụ Lê Văn Tr (là bố đẻ của bị cáo, đang ở cùng với ông H) để chăm sóc cụ Tr bị ốm. Khoảng 18 giờ ngày 30-6-2019, tại sân nhà cụ Tr, bị cáo đang lấy cháo cho cụ Tr ăn, lúc này ông H đi ra vườn hái rau. Do có mâu thuẫn từ trước nên giữa bị cáo và ông H xảy ra lời qua tiếng lại với nhau. Khi ông H đang ở vườn thì bị cáo đi ra gốc cây đu đủ ở góc vườn cách vị trí ông H khoảng 07m, tiếp tục cãi chửi nhau với ông H. Bị cáo nhặt 01 cục vữa bata dài khoảng 05cm-07cm, rộng khoảng 03cm-04cm, dày khoảng 02cm ở gần gốc cây đu đủ, dùng tay phải ném vào đầu ông H gây thương tích. Sau đó, ông H được người dân đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện An Lão, đến ngày 08-7-2019 thì ra viện.

Bản giám định pháp y về thương tích số 383/2019/TgT ngày 01-8-2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận đối với thương tích của ông H: *Nạn nhân bị chấn thương vào vùng đầu gây đau choáng, rách dập da, không tổn thương sọ não. Đã được điều trị tạm thời ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương rách da vùng đầu gây nên là 03%. Khi khám giám định nạn nhân khai thỉnh thoảng còn choáng đầu nhưng chụp cắt lớp sọ não không có tổn thương nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên.*

Ngày 03-02-2023, ông H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Đối với cục vữa bata bị cáo dùng để ném vào đầu ông H, Cơ quan Cảnh sát điều tra tuy tìm nhưng không thu giữ được.

Ông H yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 2.830.000.000 đồng, bao gồm: Tiền không đi lao động được 1.500.000.000 đồng, tiền công người chăm sóc 150.000.000 đồng, tiền thuốc 10.000.000 đồng, tiền bồi thường danh dự 500.000.000 đồng, tiền đi xe 168.000.000 đồng, tiền theo kiện 5.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa, ông H rút một phần yêu cầu; theo đó, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 17.000.000 đồng; gồm: Chi phí điều trị 10.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị 3.000.000 đồng, thu nhập bị mất của người chăm sóc 3.000.000 đồng (trong 10 ngày điều trị), chi phí đi lại 1.000.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường 7.000.000 đồng tại Công an huyện An Lão.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 12-10-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xin lỗi bị hại, đồng ý bồi thường 17.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

Ý kiến của bị hại tại phiên tòa: Bị hại không chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo, không rút yêu cầu khởi tố vụ án và đề nghị xử lý nghiêm đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường 17.000.000 đồng như đã trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Về tội danh và khung hình phạt: Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng tại phiên tòa thể hiện: Vì mâu thuẫn cá

nhân nên khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 30-6-2019, tại khu vực vườn rau nhà ông H ở thôn K, xã T, huyện A, bị cáo T đã dùng cục vữa bata dài khoảng 05cm-07cm, rộng khoảng 03cm-04cm, dày khoảng 02cm ném vào đầu ông H, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Ông H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tự nguyện bồi thường; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Bị cáo có nhân thân tốt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường 17.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại không trình bày, bổ sung ý kiến.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo chỉ dùng cục vữa ném và không may trúng vào đầu bị hại. Bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, đã tự nguyện nộp 7.000.000 đồng bồi thường cho bị hại. Vì vậy, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị dựa trên tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội đối với bị cáo.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng Lê Thị V và Lưu Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo Lê Văn T phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 30-6-2019, tại khu vực vườn rau nhà ông Lê Văn H ở Thôn K, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, do mâu thuẫn cá nhân, bị cáo T dùng cục vữa bata, dài khoảng 05cm - 07cm, rộng khoảng 03cm - 04cm, dày khoảng 02cm ném vào đầu ông H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Ông H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình sẽ gây tổn hại đến sức khỏe của người khác, vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Theo hướng dẫn tại tiêu mục 3.1, mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12-5-2006 và tiêu mục 2.2, mục 2, phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì cục vữa bata mà bị cáo sử dụng để gây thương tích cho ông H là *hung khí nguy hiểm*. Vì vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo gây thương tích cho ông H - là anh ruột của bị cáo, vi phạm Điều 105 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo đã tự nguyện nộp một phần tiền bồi thường cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo cũng đã tham gia nghĩa vụ quân sự. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về nhân thân*: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[8] *Về hình phạt*: Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp; Hội đồng xét xử chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm và giáo dục đối với bị cáo.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường 17.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông H số tiền này theo khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Bị cáo đã nộp số tiền bồi thường 7.000.000 đồng, còn phải bồi thường thêm 10.000.000 đồng.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường thiệt hại nhưng không phải chịu án phí đối với số tiền 7.000.000 đồng mà bị cáo tự nguyện nộp để bồi thường trước khi mở phiên tòa theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c và g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và bị hại đều có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 65, các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho ông Lê Văn H số tiền 17.000.000đ (*mười bảy triệu đồng*). Ông Lê Văn H được nhận số tiền 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*) mà bị cáo Lê Văn T đã nộp bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo Ủy nhiệm chi lập ngày 18 tháng 10 năm 2023. Bị cáo Lê Văn T còn phải bồi thường số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c và g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; tổng số tiền án phí bị cáo Lê Văn T phải chịu là 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Lê Văn T và bị hại Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND. huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Đạt